

Bản án số: 167/2024/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;

Ông Bùi Tấn Đô;

Bà Vũ Thị Ngọc Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 187/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024;

- Bị cáo: **Lê Hồng S** (tên gọi khác: **Đ**), sinh năm 1985 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: **Số C, đường A, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh**; nơi cư trú: **Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn H** và bà **Nguyễn Thị L**; có vợ tên **Trần Thị Tường V** và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 227/2016/HSPT ngày 14/4/2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ

sung năm 2009); chấp hành xong án phạt tù ngày 08/02/2018, nộp xong án phí ngày 20/5/2016.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 309/HSPT ngày 14/10/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm a, b khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999; và 04 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong án phạt tù ngày 19/3/2005, đã đóng án phí ngày 14/10/2015;

Bị cáo bị bắt quả tang, chuyển tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-7-2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo **Lê Hồng S**: Ông **Vũ Duy N**, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: **Công ty L1**; địa chỉ: **Số A, đường V, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Lê Hồng S là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, tháng 7/2023, **S** đã 02 lần mua ma túy của **Kiều Thị M** (sinh năm 1975, nơi cư trú: **Số H, đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**) tại khu vực **đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, mang về nơi ở (tại **Ấp D, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh**) cất giấu, để bán cho người nghiện ma túy kiếm lời, cụ thể:

- Ngày 20/7/2023, **Lê Hồng S** sử dụng điện thoại di động hiệu **S1** A24 sim số 0906257220 liên lạc, thỏa thuận với **Kiều Thị M** mua 3.000.000 đồng ma túy và được **M** bán cho 01 gói ma túy đá, 01 gói ma túy khay. Sau đó, **S** đi đến khu vực **đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** gặp **M** nhận ma túy và mang về nơi ở cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng và bán.

- Ngày 22/7/2023, **S** sử dụng điện thoại gọi cho **M** đặt mua 100 gam ma túy đá, 05 viên ma túy loại thuốc lắc giá 30.000.000 đồng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/7/2023, **S** điều khiển xe mô tô biển số 59L3-288.29 đi đến khu vực thuộc **đường T** gặp **Nguyễn Hồng N1** (sinh năm 1971, nơi cư trú: **Số H, đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, được **M** nhờ giao ma

túy cho **S**) nhận ma túy, mang về nơi ở, cất giấu vào hộp lọc gió của xe mô tô biển số 59L3-288.29, để bán.

- Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày 22/7/2024, **S** mang số ma túy trên đi đến khu vực **ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai**, để bán cho người tên **H1** với giá 39.000.000 đồng, thì bị **Công an tỉnh Đ** kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nilon chứa 05 viên nén màu xanh, 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động. Khám xét nơi ở của **Lê Hồng S**, thu giữ: 03 gói nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 cân tiểu ly màu đen, 01 dụng cụ sử dụng ma túy (gồm nõ thủy tinh, ống hút bằng nhựa), 01 kéo bằng kim loại, 21 túi nilon loại túi Zip, 01 bật lửa, 01 hộp xộp màu trắng, 01 điện thoại di động phía sau có chữ Iphone và 7.500.000 đồng.

2. Giám định:

1/ Kết luận giám định số: 1572/KL-KTHS ngày 28/7/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh Đ**, kết luận về số ma túy thu giữ khi bắt quả tang **Lê Hồng S**:

- Mẫu tinh thể màu trắng (*mẫu M1*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 99,8588 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu dạng viên nén hình tròn màu xanh (*mẫu M2*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,7445 gam, loại: MDMA.

2/ Kết luận giám định số: 1590/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của **Phòng K - Công an tỉnh Đ**, kết luận về số ma túy thu giữ khi khám xét nơi ở của **Lê Hồng S**:

- Mẫu tinh thể màu trắng (*mẫu M1*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 5,1767 gam, loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (*mẫu M2*) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,5481 gam, loại: Ketamine.

3. Vật chứng:

- Số ma túy còn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly, 01 dụng cụ sử dụng ma túy, 01 kéo, 21 túi nilon, 01 bật lửa, 01 hộp xộp màu trắng.

- 01 điện thoại di động hiệu **S1** A24 sim số 0906257220 là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 59L3-288.29 đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Số tiền 7.500.000 đồng.

4. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 91/CT-VKS-P1 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã quyết định truy tố **Lê Hồng S** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Điều 251 khoản 4 điểm h của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Hồng S** 20 năm tù;

- Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

5. Trình bày của bị cáo tại phiên tòa:

Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

6. Người bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa:

Về tội danh: Thống nhất như quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Về hình phạt: Bị cáo thành khẩn khai báo, năn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình khó khăn; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và quyết định cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

7. Nội dung khác:

- Đối với **Kiều Thị M** và **Nguyễn Hồng N1**: Ngày 01/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an Thành phố H** đã khởi tố, xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trong đó có số ma túy bán cho **Lê Hồng S**).

- Đối với người tên **H1** (không rõ nhân thân lai lịch) mua ma túy của **S** và 01 điện thoại di động phía sau có chữ Iphone: Cơ quan Cảnh sát điều tra - **Công an tỉnh Đ** tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Hồng S** khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2023 đến ngày 23/7/2023, tại khu vực **đường T thuộc phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**, **Lê Hồng S** đã 02 lần mua 105,0355 gam ma túy, loại Methamphetamine; 1,7445 gam ma túy, loại MDMA và 0,5481 gam ma túy, loại Ketamine của **Kiều Thị M**, với tổng số tiền 33.000.000 đồng, để bán lại cho người khác kiếm lời. Lúc 10 giờ 45 phút ngày 23/7/2023, khi **S** mang 01 gói ma túy đá khối lượng 99,8588 gam, loại Methamphetamine và 05 viên ma túy loại thuốc lắc có khối lượng 1,7445 gam, loại MDMA, đi đến khu vực **ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai**, để bán cho người tên **H1** (không rõ lai lịch) với giá 39.000.000 đồng, thì bị **Công an tỉnh Đ** phát hiện và bắt quả tang.

Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận bị cáo **Lê Hồng S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ Công văn số: 8345/CV-CCTHADS ngày 26/8/2024; Điều 3 Nghị quyết số: 03/2024/NQ-HĐTP ngày 10/6/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự, đủ cơ sở xác định bị cáo không thuộc trường “tái phạm”, theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của bị cáo **Lê Hồng S** là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các công cụ mua bán, sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ nhà Nước: 01 điện thoại di động là công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 7.500.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Lê Hồng S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Lê Hồng S** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-7-2023.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo **Lê Hồng S** theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; quyết định như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy niêm phong số 1590/KL-KTHS ngày 27/7/2023; 01 phong bì giấy niêm phong số 1572/KL-KTHS ngày 28/7/2023; 01 cân tiểu ly màu đen (cân điện tử); 01 dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 nõ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa); 01 kéo bằng kim loại; 21 túi nilon loại túi Zip; 01 bật lửa; 01 hộp xốp màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ nhà Nước: 01 điện thoại di động có ghi chữ Samsung Galaxy A24 kèm sim.

- Trả lại cho bị cáo **Lê Hồng S** số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên, đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-5-2024, phiếu nhập: NK24/115.

5. Án phí: Buộc bị cáo **Lê Hồng S** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng PC04);
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai và Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng PC04);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

